

SOLUTIONS TO IMPROVE TEACHING EFFICIENCY AT THANH DO UNIVERSITY (A CASE STUDY OF FACULTY OF TOURISM - FOREIGN LANGUAGES)

Phan Thi Phuong Thao

Thanh Do University

Email: ptpthao@thanhdouni.edu.vn

Received: 5/9/2022

Reviewed: 13/9/2022

Revised: 15/9/2022

Accepted: 29/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v1i1.5>

Abstract

Thanh Do University Board of Trustees and Board of Presidency have recently worked out strategies to meet the increasing social requirements for human resources quality such as continuous investment in upgrading facilities, improvement in training programs and lecturer quality, etc. Improving teaching effectiveness is always of their special interests. This paper focuses on comparing the learning status of students of the Faculty of Tourism and Foreign Languages, Thanh Do University in terms of interest level, group activities, discipline issues and results of learners during and after the period of social distancing due to the Covid-19 epidemic by using qualitative methods (in-depth interviews), quantitative methods (questionnaires), and observation methods. As a result, the author proposes system of teaching solutions that combine both face-to-face and online forms, contributing to improving teaching efficiency for the Faculty in the coming time.

Keywords: *Online learning; Face-to-face learning; Level of interest in learning; Group work; learning outcomes comparison.*

1. Đặt vấn đề

Trong thời kỳ giãn cách xã hội do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp và khó lường suốt hơn 2 năm (từ năm 2020 - gần nửa đầu năm 2022), tất cả các hoạt động dạy và học của Khoa Du lịch - Ngoại ngữ, Trường Đại học Thành Đô đều chuyển sang hình thức trực tuyến. Sau khi dịch bệnh đã được kiểm soát vào tháng 4 năm 2022, toàn bộ sinh viên thuộc các chuyên ngành trực thuộc Khoa đã quay trở lại trường học tập trực tiếp. Việc người học đã quen với học qua mạng trong một thời gian dài đã ảnh hưởng không nhỏ đến nề nếp và hoạt động dạy học của Khoa. Vì vậy, việc đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả dạy học sau thời kỳ giãn

cách xã hội trở thành một vấn đề thiết thực nhằm mang lại kết quả học tập tốt nhất cho sinh viên của Khoa Du lịch - Ngoại ngữ nói riêng và sinh viên Trường Đại học Thành Đô nói chung.

2. Tổng quan nghiên cứu

Kể từ thời điểm dịch bệnh Covid-19 bùng phát cho đến nay, hầu hết các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về giáo dục và giảng dạy đều luận bàn về các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến. Ở phạm vi quốc tế, trong công trình nghiên cứu của mình, Olga V. Yanuschik và các cộng sự đã chia sẻ một số giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến thông qua các bài giảng phù hợp trên cơ sở lựa chọn tài liệu phù hợp với học

sinh, đánh giá khả năng hiểu của người học qua từng bài học, qua đó kích thích sự sáng tạo ở họ; sử dụng các công cụ hỗ trợ dựa trên “Web” để giao bài tập, cung cấp bài giảng lý thuyết cho sinh viên (Yanuschik, 2015). Kết quả nghiên cứu của Claudiu Coman và các cộng sự cũng đã chỉ ra một số giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học trực tuyến bằng cách đầu tư phát triển các khóa đào tạo cho giáo viên, cải thiện tương tác giữa các sinh viên và tăng sự hỗ trợ của giáo viên trong quá trình học của sinh viên (Coman, 2020)...

Diễn hình cho các công trình nghiên cứu ở trong nước là bài viết “Một số khó khăn của sinh viên khi học trực tuyến trong bối cảnh đại dịch Covid-19”. Bài viết đã đưa ra hệ thống giải pháp tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho người học, quản lý hoạt động nhóm (Bùi Xuân Dũng và các cộng sự, 2021). Công trình “Nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến tại trường đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên” của Trần Hữu Linh, Trần Thanh An (2022) đã nhấn mạnh: cần “tăng cường các hoạt động tập huấn, chuyển giao kiến thức, phương pháp trong dạy học trực tuyến cho giảng viên và sinh viên. Chú trọng nâng cấp hạ tầng thông tin phục vụ giảng dạy và học tập trực tuyến, nâng cao khả năng sử dụng công nghệ thông tin của sinh viên, khả năng khai thác tài liệu trên mạng Internet... Bên cạnh đó, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên có khả năng sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, công nghệ số trong giáo dục.” (Trần Hữu Linh, Trần Thanh An, 2022)...

Tuy nhiên, hiện nay, khi tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát tốt, mọi hoạt động dạy và học trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đã quay trở về trạng thái bình thường với hình thức đào tạo trực tiếp là chủ yếu nhưng vẫn chưa có nghiên cứu nào tập trung vào việc phân tích và đối sánh thực trạng học tập của người học trong và sau thời kỳ giãn cách xã hội, cũng như đối sánh kết quả học tập và chất lượng dạy học giữa hai hình thức trực tuyến và trực tiếp của hai thời kỳ này để từ đó đưa ra hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học trên cơ sở kết hợp cả hai hình thức trực tuyến và trực tiếp.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp định tính: sử dụng hình thức phỏng vấn sâu bằng cách trò chuyện với sinh viên qua các buổi học hoặc trên nhóm chat riêng của lớp để thu thập các thông tin bổ sung cho nghiên cứu.

Phương pháp định lượng được thực hiện thông qua việc sử dụng bảng khảo sát để thu thập thông tin kết hợp với phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Phiếu khảo sát trực tuyến được thực hiện trên quy mô 208 sinh viên khoa Du lịch - Ngoại ngữ, Trường Đại học Thành Đô bằng cách gửi qua Zalo các nhóm lớp. Thời gian khảo sát được chia thành 4 đợt:

Đợt 1: đánh giá mức độ hứng thú của người học đối với học tập trực tuyến với 124 phiếu.

Đợt 2: đánh giá thực trạng hoạt động nhóm trong các lớp học trực tuyến với 123 phiếu.

Đợt 3: đánh giá thực trạng kỷ luật trong lớp học trực tuyến với 187 phiếu.

Đợt 4: đánh giá thực trạng học tập của sinh viên sau khi trở lại trường học trực tiếp (thời gian sau giãn cách xã hội) với 97 phiếu điều tra trên tổng số 125 sinh viên.

Phương pháp quan sát: thái độ học tập của sinh viên trong các giờ học.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1 Thực trạng dạy và học của Khoa Du lịch - Ngoại ngữ Trường Đại học Thành Đô trong, sau thời kỳ giãn cách xã hội

4.1.1 Thực trạng học tập của sinh viên trong thời kỳ giãn cách xã hội do dịch bệnh

* *Mức độ hứng thú của sinh viên đối với hình thức học trực tuyến*

Kết quả khảo sát đợt 1 chỉ ra rằng, có tới gần 70% sinh viên được hỏi không thấy hào hứng đối với học trực tuyến. Các nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng này là đường truyền mạng kém ảnh hưởng đến chất lượng buổi học (87%), hạn chế tương tác với giáo viên và bạn học (52%); bài giảng nhàm chán, thiếu sinh động, ít gắn với thực tiễn (18,7%); hạn chế của giáo viên trong việc sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như ánh mắt, nét mặt, nụ cười, các động tác của đôi bàn tay,...(10,6%); phương pháp truyền đạt của thầy cô chưa đa dạng, ít quan tâm đến tâm lý của sinh viên hơn và cũng ít thân thiện, cởi mở

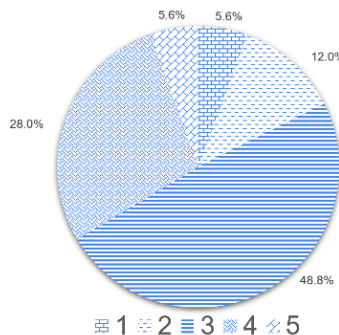
hơn với các em so với học trực tiếp (21,1%).

Thực tế khảo sát cũng cho thấy chỉ có 33% sinh viên trả lời tiếp thu kiến thức ở mức độ “tốt” đến “rất tốt”; còn 67% số sinh viên còn lại chỉ hiểu bài ở mức độ trung bình và dưới trung bình.

Điều này chứng tỏ, mức độ hứng thú trong học tập có ảnh hưởng không hề nhỏ đến chất lượng học tập của sinh viên. Vấn đề quan trọng được đặt ra là: làm thế nào để tăng hứng thú đối với các giờ học trực tuyến?

Hình 1: Mức độ tiếp thu kiến thức của sinh viên qua hình thức học trực tuyến (Thang điểm 1 – 5 tương ứng với mức độ tiếp thu của người học “rất

không tốt” đến “rất tốt”)



không tốt” đến “rất tốt”)

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

* *Thực trạng tương tác trong hoạt động nhóm của lớp học trực tuyến*

Theo kết quả khảo sát đợt 1, nếu thống kê mức độ quan trọng từ “quan trọng” đến “rất quan trọng” thì yếu tố đầu tiên làm sinh viên hứng thú với việc học online là giáo viên cần giảng chậm và kỹ hơn những phần quan trọng của môn học (87/124 phiếu trả lời).

Bên cạnh đó, sinh viên mong muốn các thầy cô thân thiện, vui vẻ hơn và sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của các em liên quan đến bài học (85/124 phiếu). Sự hỗ trợ và định hướng của thầy cô về phương pháp học tập phù hợp với đặc thù của từng môn học cũng được người học đặc biệt quan tâm (82/124 phiếu). Ngoài ra, các yếu tố như: bài giảng gắn liền với thực tiễn; tăng cường hoạt động nhóm, luyện tập; đa dạng hóa phương pháp giảng dạy của giáo viên; ... cũng là những mong muốn chính đáng của sinh viên.

Khi được hỏi về mức độ hứng thú đối với hoạt động nhóm, có 34,1% sinh viên được khảo sát chỉ hứng thú ở mức bình thường và

đặc biệt có một bộ phận nhỏ sinh viên không thích tham gia vào hoạt động nhóm.

Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là khó khăn trong việc kết nối các thành viên trong nhóm, vì các em không được thảo luận trực tiếp với nhau. Chính điều này dẫn đến sự tương tác của nhóm kém hiệu quả hơn. Hơn nữa, một số lớp online hiện nay của Khoa có sĩ số khá đông (trên 50 sinh viên), trong khi thời lượng môn học lại có hạn nên giáo viên có xu hướng chia nhóm với số thành viên lớn. Kết quả khảo sát đợt 2 cho thấy, 69,9% ý kiến sinh viên cho rằng, một nhóm chỉ nên gồm từ 3 đến 5 thành viên sẽ đảm bảo hoạt động nhóm online hiệu quả hơn.

Bên cạnh đó, tồn tại một số lý do khác dẫn đến việc một bộ phận sinh viên không thích hoạt động nhóm là: khó chủ động trong công việc (51,2%); dễ nảy sinh mâu thuẫn; không thích làm việc cùng người khác (23,6%); cảm thấy bị áp lực, cảm thấy bất công vì bị dồn việc theo kiểu “gánh team” nhưng điểm số lại ngang bằng với những thành viên không tích cực khác trong nhóm, hoặc do phân công công việc không công bằng...

Nếu thống kê mức độ thường xuyên tham gia các cuộc họp nhóm theo thang đánh giá từ “rất ít” đến “rất nhiều” thì có tới 39% sinh viên thỉnh thoảng mới tham gia các cuộc họp nhóm, còn một bộ phận nhỏ sinh viên không bao giờ quan tâm hay không tham gia.

Có 44,7% sinh viên cho biết mức độ tương tác giữa các thành viên trong nhóm của họ cao, biểu hiện từ mức độ “nhiều” đến “rất nhiều” nhưng lại có một số nhóm có mức độ tương tác “ít” đến “rất ít” và con số này chiếm 16,9%.

* *Thực trạng quản lý và duy trì kỷ luật trong lớp học trực tuyến*

Chất lượng của giờ học trực tuyến có đạt hiệu quả cao hay không, điều này bị chi phối bởi một phần không hề nhỏ của việc quản lý và duy trì kỷ luật lớp học.

Kết quả khảo sát đợt 3 chỉ ra rằng, bên cạnh một số ít sinh viên vi phạm kỷ luật lớp học thì đa phần các em có ý thức kỷ luật tốt. Điều này được thể hiện qua các con số khá ấn tượng với câu trả lời “không bao giờ” trên tổng số sinh viên được phỏng vấn đối với các tiêu chí sau: trang phục thiếu nghiêm túc (50,8%), nghỉ học tùy tiện mà không xin phép

giảng viên (90,9%); vào lớp muộn quá 10 phút (66,3%); tự ý đăng xuất khỏi lớp học (92%); làm việc riêng trong giờ học (58,3%); sử dụng ngôn từ thiếu văn minh trong lớp (98,4%); nói chuyện riêng mà không liên quan đến nội dung bài học (88,8%); không tham gia hoạt động nhóm (96,8%); tắt cam (10,2%); không bật mic trả lời khi giáo viên yêu cầu (87,7%).

4.1.2 *Thực trạng học tập của sinh viên khi trở lại trường học trực tiếp sau thời kỳ giãn cách xã hội do dịch bệnh*

* *Mức độ hứng thú của sinh viên đối với hình thức học trực tiếp*

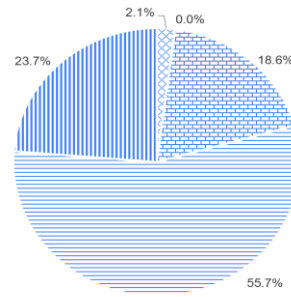
Khi được trở lại với giảng đường, 72,2% sinh viên được phỏng vấn tỏ ra hứng thú học tập từ mức độ “thích” đến “rất thích” vì với hình thức học trực tiếp, các em cảm thấy dễ dàng, thuận tiện trong tương tác với thầy cô, bạn học (74,2%); thầy cô thân thiện, quan tâm và dễ dàng hỗ trợ người học hơn (57,7%); bài giảng của giáo viên sinh động hơn (48,5%); dễ tiếp thu kiến thức hơn (46,4%);... Chính vì vậy, mức độ tiếp thu kiến thức của người học khi được học trực tiếp cũng tăng lên đáng kể so với hình thức trực tuyến với con số ấn tượng là 79,4% đánh giá từ mức độ “tốt” đến “rất tốt”.

* *Thực trạng tương tác trong hoạt động nhóm của lớp học trực tiếp*

Tương tự như vậy, mức độ hứng thú đối với hoạt động nhóm ở lớp học trực tiếp cũng tăng lên với 76,3% đánh giá từ mức độ “thích” trở lên thay vì chỉ có 49,6% ở lớp học online. Cũng chính vì dễ dàng và thuận tiện hơn trong việc gặp gỡ nhau nên 76,3% sinh viên được phỏng vấn thường xuyên tham gia các cuộc họp nhóm, chỉ có 23,7% thừa nhận thi thoảng tham gia vì không thích hình thức học này.

Mức độ tương tác giữa các thành viên trong nhóm cũng được thúc đẩy đáng kể khi sinh viên quay trở lại học tập tại trường. Hoạt động tương tác trong nội bộ nhóm từ mức độ “nhiều” đến “rất nhiều” chiếm đến 83,5% trong tổng số câu trả lời (với hình thức học trực tuyến là 44,7%). Con số này phản ánh hiệu quả tích cực của các nhóm làm việc trực tiếp.

Hình 2. Mức độ tiếp thu kiến thức của sinh viên đối với hình thức học trực tiếp (Thang điểm 1 – 5 tương ứng với mức độ tiếp thu của người học từ “rất không tốt” đến “rất tốt”)



◆ 1 ◊ 2 ▣ 3 = 4 ▨ 5

(Nguồn: Tác giả khảo sát)

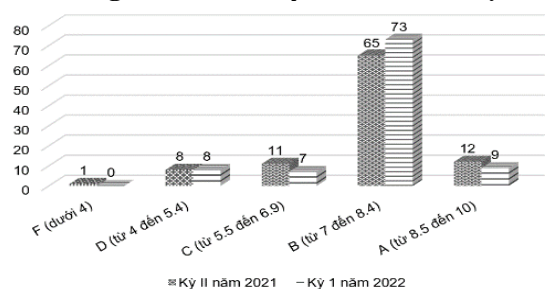
* *Thực trạng quản lý và duy trì kỷ luật trong lớp học trực tiếp*

Đợt khảo sát thứ 4 đem lại khá nhiều bất ngờ đối với thực trạng quản lý và duy trì kỷ luật của lớp học trực tiếp. Với câu trả lời “không bao giờ” ở một số tiêu chí: nghỉ học tùy tiện mà không xin phép giảng viên (74,2%); tự ý ra khỏi lớp khi chưa kết thúc giờ học (85,6%); làm việc riêng (56,7%); vào lớp muộn sau 10 phút (53,6%); sử dụng ngôn từ thiếu văn minh trong giờ học (87,6%); nói chuyện riêng mà không liên quan đến bài học (49,5%); không tham gia hoạt động nhóm trên lớp (85,6%);... chứng minh rằng: một bộ phận không nhỏ sinh viên tỏ ra thiếu nghiêm túc hơn và ý thức kỷ luật cũng thấp hơn so với học trực tuyến.

4.1.3 *Đối sánh kết quả học tập của sinh viên trong và sau thời kỳ giãn cách xã hội*

Nếu dựa vào kết quả khảo sát thể hiện ở hình 3 thì kết quả học tập của sinh viên ở hai hình thức trực tuyến (kỳ học trong thời kỳ giãn cách xã hội) và trực tiếp (kỳ học sau thời kỳ giãn cách xã hội) không có sự khác biệt rõ nét. Điểm số trung bình của hai học kỳ này khá tương đồng nhau ở các khoảng điểm phân loại kết quả học tập.

Hình 3: Đối sánh kết quả học tập của sinh viên trong và sau thời kỳ giãn cách xã hội



(Nguồn: tác giả khảo sát)

Liệu điều này có chứng minh được rằng: chất lượng đào tạo của hai hình thức trực tuyến và trực tiếp là như nhau hay không?

Thực tế khảo sát tiếp ở một góc độ khác cho thấy: có 70,1% sinh viên tham gia thực hiện các bài kiểm tra, thi kết thúc học phần trực tiếp “không bao giờ” gian lận; trong khi đó, con số này ở hình thức trực tuyến chỉ 55,7%. Điều này lý giải cho nguyên nhân tại sao mặc dù mức độ tiếp thu kiến thức khi học trực tuyến thấp hơn nhiều so với học trực tiếp nhưng điểm số trung bình của hai hình thức học tập này vẫn gần như tương đương nhau.

4.2. Đánh giá chung về thực trạng dạy và học của Khoa Du lịch - Ngoại ngữ trong, sau thời kỳ giãn cách xã hội

4.2.1 Ưu điểm

- Nhìn chung, đối với cả hai hình thức dạy học trực tuyến và trực tiếp, các thầy cô đã phối hợp các phương pháp giảng dạy, vận dụng các yếu tố công nghệ như các ứng dụng online để tăng hiệu quả chất lượng giảng dạy.

- Giảng viên cũng đã vận dụng một số kiến thức thực tiễn để minh họa cho bài giảng, biết cách gợi mở vấn đề để kích thích người học tham gia vào quá trình tương tác trong lớp học.

- Đa phần thầy cô đều quan tâm đến tâm lý và đã thực hiện khá tốt vai trò “quân sư” của mình.

- Các thầy cô đã chú trọng đến phương pháp dạy học thông qua nhóm làm việc để sinh viên có thể phát huy kỹ năng làm việc nhóm, chủ động trong tìm tài liệu, phối hợp làm việc với nhau và tạo ra sản phẩm chung.

- Một số giáo viên đã biết cách xây dựng nội quy riêng cho các lớp học để đưa lớp học vào khuôn khổ, cứng rắn trong vấn đề xử lý vi phạm kỷ luật của sinh viên.

- Sinh viên đã tỏ ra hứng thú nhiều hơn khi quay trở lại học trực tiếp tại trường sau thời gian dài giãn cách xã hội do dịch bệnh và học tập chủ động trong các giờ lên lớp. Đa phần những sinh viên này đều có khả năng tiếp thu kiến thức từ mức độ “tốt” đến “rất tốt” đối với cả hai hình thức giảng dạy của Khoa.

- Phân đông sinh viên của Khoa đều có ý thức chấp hành tốt kỷ luật trong học tập. Đây là điều kiện thuận lợi để quá trình dạy và học của thầy và trò đảm bảo đạt hiệu quả cao.

4.2.2 Hạn chế và nguyên nhân

- Ở một bộ phận giảng viên vẫn chủ yếu thực hiện hoạt động thao giảng một chiều, ít tương tác với sinh viên trong giờ học, đặc biệt với hình thức dạy học trực tuyến. Đây là nguyên nhân chính khiến các em cảm thấy giảm hứng thú đối với học tập.

- Hình thức của giảng viên khi tham gia giảng dạy trực tuyến cũng ít được chú trọng hơn (trang phục, trang điểm...). Hơn nữa lại giảng dạy trong tư thế ngồi nên cũng hạn chế trong việc truyền cảm hứng cho người học hơn.

- Mức độ tiếp thu kiến thức của người học trong học tập trực tuyến là chưa cao. Đây là một hệ quả dây chuyền của nhiều tác nhân trước đó và là một vòng luẩn quẩn: không hiểu bài - bị hổng kiến thức - không hứng thú học tập - hạn chế tương tác với giáo viên - không hiểu bài...

- Bên cạnh những sinh viên luôn tự chủ học tập, chấp hành tốt kỷ luật lớp học thì vẫn tồn tại tình trạng một bộ phận bỏ bê học hành, không thực hiện nghiêm túc các nội quy mà giáo viên đưa ra.

- Đa số sinh viên chưa thực sự hứng thú với việc học online, do đó phần lớn các em học tập thụ động, chủ yếu chỉ nghe và ghi chép, rất ít phản biện đối với bài giảng của giảng viên, sự tương tác giữa các sinh viên cũng rất hạn chế.

- Một số giảng viên không chú ý nhắc nhở, sát sao tình hình của lớp, dẫn đến tình trạng một bộ phận nhỏ sinh viên liên tục vi phạm kỷ luật lớp học.

- Cách đánh giá cho điểm chỉ căn cứ vào kết quả làm việc chung của nhóm của một số giảng viên đã dẫn đến tình trạng ý lại ở một bộ phận sinh viên, khi diễn ra hoạt động học tập này.

4.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả dạy học của Khoa Du lịch - Ngoại ngữ, Trường Đại học Thành Đô

Trên cơ sở phân tích thực trạng học tập của sinh viên trong và sau thời kỳ giãn cách xã hội do dịch bệnh, tác giả đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả dạy học cho khoa Du lịch - Ngoại ngữ theo hướng giảng dạy kết hợp bằng cả hai hình thức trực tuyến và trực tiếp, trong đó 70% thời lượng học trực tiếp và 30% thời lượng học trực tuyến. Phương thức dạy học trên, một mặt đáp ứng được nhu cầu của một bộ phận lớn sinh viên (57,7% đề nghị

học kết hợp cả hai hình thức trên theo kết quả khảo sát đợt 4); mặt khác sẽ giúp nhà trường tiết kiệm được các chi phí cho cơ sở vật chất và thuận lợi hơn cho sinh viên xa nhà.

Tuy nhiên, để đảm bảo phát huy hiệu quả tối ưu cho hình thức dạy học này cần thiết phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Đối với Nhà trường và Khoa

- 30% thời lượng học trực tuyến sẽ chủ yếu dành cho các hoạt động hướng dẫn học, các bài học thuần lý thuyết và không quá phức tạp; 70% thời lượng còn lại của học phần, sinh viên sẽ học trực tiếp tại trường với những bài học lý thuyết có mức độ phức tạp và trọng yếu hơn, các hoạt động nhóm, trò chơi, thực hành, kiểm tra đánh giá quá trình của người học.

- Nhà trường cần khẩn trương đưa ra các văn bản quy định nội quy của lớp học trực tuyến và các hình thức xử lý kỷ luật đối với từng mức độ vi phạm của sinh viên, qua đó làm cơ sở định hướng và điều chỉnh hành vi của người học.

Đối với giảng viên

** Về nội dung hoạt động giảng dạy*

- Tăng cường các giờ thảo luận, làm việc nhóm, luyện tập để các em có cơ hội phát triển năng lực tư duy, tự giải quyết vấn đề, tăng cường tương tác với giảng viên và các bạn trong lớp.

- Trong bài giảng cần liên hệ thực tiễn nhiều hơn để sinh viên có cách hình dung cụ thể hơn về bài học nhằm tăng khả năng tiếp thu kiến thức.

** Về Phương pháp giảng dạy*

- Giảng chậm hơn, kỹ hơn những phần khó và trọng tâm của bài học. Đơn giản hóa hết mức có thể các câu từ nặng tính hàn lâm khiến sinh viên khó hiểu và khó tiếp thu bài học.

- Định hướng cho sinh viên tìm tài liệu học tập và phương pháp học phù hợp với đặc thù của từng môn học.

- Bài giảng cần được minh họa sinh động bằng nhiều hình ảnh và video ấn tượng để tăng sự hấp dẫn và thu hút sinh viên.

- Kết hợp tổ chức các trò chơi với nội dung liên quan đến bài học, nội dung ôn tập để sinh viên dễ ghi nhớ nội dung bài học và đó cũng là phương pháp giúp giảng viên kiểm tra mức độ tiếp thu của các em.

- Giảng viên nên cải tiến và đa dạng hóa các phương pháp giảng dạy để bài học luôn trở

nên hấp dẫn và lôi cuốn hơn như :

+ Giao quyền chủ động cho người học để các em có cảm giác mình thực sự trở thành trung tâm của quá trình dạy và học. Đối với các học phần thực hành, giảng viên có thể sử dụng phương pháp tiếp cận ngược, nghĩa là hãy để sinh viên chủ động trong việc tự thiết kế các quy trình nghiệp vụ.

- Cần có nhiều hình thức động viên và khuyến khích người học như ghi nhận bằng điểm thưởng, phần quà nhỏ...

- Các thầy cô luôn thể hiện sự thân thiện, vui vẻ, hài hước và sôi nổi hơn trong giờ giảng bởi chính nụ cười của thầy cô đang truyền cảm hứng học tập cho sinh viên.

- Đặc biệt giảng viên quan tâm đến tâm lý của các em, sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của các em liên quan đến nội dung bài học và cả một số vấn đề trong cuộc sống. Hỏi han về những suy nghĩ, nhận xét của sinh viên cuối mỗi buổi học; điều này khiến các em cảm thấy được thầy cô quan tâm hơn, các em sẽ chia sẻ nhiều hơn. Đồng thời thầy cô cần đa dạng hóa các hình thức để kết nối với sinh viên, lưu tâm đến các bình luận của các em về các khía cạnh trong học tập.

** Cách thức quản lý và duy trì kỷ luật trong lớp học*

- Giảng viên cần phổ biến nội quy lớp học ngay trong buổi bắt đầu môn học để sinh viên nắm rõ và thực hiện. Thường xuyên nhắc nhở sinh viên chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường trong lớp học trực tuyến.

- Thầy cô cũng cần có thái độ cứng rắn đối với những trường hợp đã nhắc nhở nhiều lần những vẫn tiếp tục vi phạm để làm gương cho những sinh viên khác.

** Quản lý và tăng hiệu quả tương tác trong hoạt động nhóm*

- Giảng viên cần xây dựng các đề tài, bài tập nhóm một cách phong phú và đa dạng để tạo sự hứng thú cho sinh viên khi tham gia hoạt động học tập này.

- Trước khi giao bài tập nhóm cho sinh viên, các giảng viên cần hướng dẫn cách làm việc nhóm như: hướng dẫn cách lập nhóm, xây dựng nguyên tắc cũng như quy định chung của nhóm, cách thức phân chia công việc cho các thành viên... và thực hiện công việc tương ứng với từng giai đoạn của hình thành nhóm. Đồng thời phổ biến cách thức đánh giá của giảng viên

đối với kết quả làm việc nhóm của sinh viên. Đối với các thành viên không tham gia làm việc nhóm, giảng viên cần tìm cách trao đổi riêng với sinh viên đó, động viên, khuyến khích và tạo động lực để sinh viên thay đổi. Cần có những hình thức khuyến khích, động viên các nhóm tham gia nhận xét hay đặt câu hỏi phản biện đối với phần trình bày của các nhóm bạn (như điểm thưởng) để kích thích sự tương tác giữa các nhóm.

Đối với sinh viên

- Cần rèn luyện tính tự chủ trong học tập thông qua việc chủ động nghiên cứu tài liệu trước giờ học để tạo điều kiện tốt cho việc tiếp thu kiến thức từ giảng viên.

- Tăng cường tương tác với giảng viên và bạn học để rèn luyện sự tự tin, tư duy phản biện cũng như hiểu bài một cách thấu đáo hơn.

- Rèn luyện và nâng cao ý thức kỷ luật và ý thức tự chịu trách nhiệm về tất cả hành vi của bản thân, tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của lớp.

- Tăng cường kết nối với thầy cô và bạn bè để nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời khi cần thiết; nâng cao ý thức trách nhiệm chung, cùng nhau nỗ lực phấn đấu để đạt kết quả học tập tốt và xây dựng một tập thể vững mạnh, kỷ luật.

- Trong hoạt động nhóm, mọi thành viên cần thể hiện sự tôn trọng khi một thành viên nhóm trình bày quan điểm, ý kiến. Giữa các thành viên với nhau nên thường xuyên giúp đỡ, hỗ trợ và có sự động viên, khích lệ tinh thần cho nhau để cả nhóm cùng hứng thú và say mê làm việc. Cần thiết phải thiết lập nguyên tắc và quy định làm việc của nhóm để đảm bảo vấn đề kỷ luật trong nhóm được thực thi.

5. Bàn luận

Để giải quyết được bài toán về đảm bảo chất lượng trong hình thức giảng dạy kết hợp trực tuyến và trực tiếp một cách thấu đáo không phải là vấn đề dễ dàng, “một sớm, một chiều” bởi luôn tồn tại sự ràng buộc của nhiều “biến số” phức tạp.

Bài báo đã phân tích được bức tranh về thực trạng dạy và học trực tuyến cũng như trực tiếp trong và sau thời kỳ giãn cách xã hội khoa Du lịch - Ngoại ngữ thông qua các “biến số”: thực trạng truyền cảm hứng cho người học; quản lý và nâng cao hiệu quả tương tác trong hoạt động nhóm; đảm bảo, duy trì kỷ luật trong lớp học và kết quả học tập của sinh viên. Đây là cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện tốt hơn về chất lượng dạy học cho Khoa Du lịch - Ngoại ngữ nói riêng và cho toàn Trường Đại học Thành Đô nói chung. Tuy nhiên, từ bài báo này cần thiết phát triển thêm hướng nghiên cứu làm rõ được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố khác nhau trong hình thức dạy học của giảng viên đến kết quả học tập của sinh viên để lựa chọn những hình thức giảng dạy phù hợp đối với từng chuyên ngành đào tạo của Khoa và Nhà trường.

6. Kết luận

Nâng cao chất lượng đào tạo để ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học và đòi hỏi ngày càng cao của xã hội vốn đã là một thách thức to lớn đối với hệ thống giáo dục quốc gia, khi mà các điều kiện phục vụ cho quá trình dạy và học còn chưa được đồng bộ. Bên cạnh đó, làm sao để có thể truyền cảm hứng cho người học, tăng hiệu quả tương tác trong giờ học và trong các hoạt động nhóm, quản lý và duy trì kỷ luật trong lớp học để người học tham gia học tập hăng say với ý thức và thái độ nghiêm túc, góp phần nâng cao kỷ cương và chất lượng các giờ học lại càng là một khó khăn lớn mà bất cứ trường đại học nào cũng phải có hệ thống giải pháp để xử lý thỏa đáng. Hy vọng rằng, một số giải pháp được đề xuất trong bài viết sẽ là những ý kiến tham khảo hữu ích cho giảng viên trong việc truyền cảm hứng cho sinh viên, tăng hiệu quả tương tác, làm việc nhóm và quản lý, duy trì kỷ luật tốt hơn đối với những lớp học mà mình đảm nhiệm, nhằm đảm bảo chất lượng của các giờ học dưới cả hai hình thức trực tuyến và trực tiếp, thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Tài liệu tham khảo

Bùi Xuân Dũng, Nguyễn Thị Hoài Thương, Trương Thị Xuân Nhi. (2021). *Một số khó khăn của sinh viên khi học trực tuyến trong bối cảnh đại dịch Covid-19 (Nghiên cứu trường hợp đối với sinh viên ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế)*. Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ, Đại học Huế.

Trần Hữu Linh, Trần Thanh An. (2022). *Nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Tạp chí khoa học và công nghệ, Đại học Thái Nguyên*.

Claudiu Coman, Laurent, iu Gabriel T, Iru,

Luiza Meses, an-Schmitz, Carmen Stanciu and Maria Cristina Bularca. (2020). *Online Teaching and Learning in Higher Education during the Coronavirus Pandemic: Students' Perspective*.

Olga V. Yanuschika*, Elena G. Pakhomovaa. (2015). *E-learning as a Way to Improve the Quality of Educational for International Students*. International Conference for International Education and Cross-cultural Communication. Problems and Solutions (IECC-2015), Russia.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔ (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP KHOA DU LỊCH – NGOẠI NGỮ)

Phan Thị Phương Thảo

Trường Đại học Thành Đô

Email: ptpthao@thanhdowni.edu.vn

Ngày nhận bài: 5/9/2022

Ngày phản biện: 13/9/2022

Ngày tác giả sửa: 15/9/2022

Ngày duyệt đăng: 29/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.58902/tcnckhpt.v1i1.5>

Tóm tắt: Để đáp ứng yêu cầu xã hội ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực, trong thời gian qua, Hội đồng trường, ban Giám hiệu trường Đại học Thành Đô đã không ngừng đầu tư nâng cấp điều kiện cơ sở vật chất, cải tiến chương trình đào tạo, cải tiến phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng của đội ngũ giảng viên... Trong đó, việc nâng cao hiệu quả dạy học luôn được đặc biệt quan tâm. Bài viết tập trung nghiên cứu đối sánh thực trạng học tập của sinh viên Khoa Du lịch – Ngoại ngữ (thuộc trường Đại học Thành Đô) trên các phương diện: mức độ hứng thú, hoạt động nhóm, vấn đề kỷ luật và kết quả học tập của người học trong và sau thời kỳ giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid-19 bằng các phương pháp định tính (phỏng vấn sâu), định lượng (bảng hỏi), và phương pháp quan sát. Trên cơ sở đó đề xuất hệ thống các giải pháp dạy học kết hợp hai hình thức trực tiếp và trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy cho Khoa trong thời gian tới.

Từ khóa: Học tập trực tuyến; Học tập trực tiếp; Mức độ hứng thú trong học tập; Làm việc nhóm; Đối sánh kết quả học tập.